

Bản án số: 21/2026/HS-ST

Ngày: 23 - 3 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Minh Tuấn

Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Doanh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Thanh Hải.

2. Bà Hà Thị Dung.

3. Ông Nguyễn Duy Tuấn.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Quỳnh Chi - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Bùi Đức Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2026 tại Hội trường xét xử Toà án nhân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 85/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2026, bằng hình thức trực tuyến, trong đó điểm cầu trung tâm tại TAND tỉnh Thái Nguyên 01 điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T, đối với bị cáo:

Phan Văn C; tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 7 năm 1978, tại Thái Nguyên; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm L, xã D, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Văn hoá lớp: 01/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phan Quốc L (đã chết); con bà Phan Thị M; có vợ là Triệu Thị D; có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/02/2025 đến nay, tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh T. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo:

- Bà Lê Thúy H – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T. (có mặt)

- Luật sư Đồng Huy H1 – Trung tâm T5, thuộc V1 và pháp luật. (có mặt)

Bị hại: Anh Triệu Khánh L1, sinh năm 1984 (có mặt)

Nơi cư trú: Xã D, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phan Thị M, sinh năm 1958. (có mặt)
 2. Ông Đặng Văn T, sinh năm 1985 (có mặt)
- Nơi cư trú: Xóm L, xã D, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng:

1. Anh Nông Quốc V, sinh năm 2006. (vắng mặt).
 2. Anh Triệu Sinh T1, sinh năm 1984. (vắng mặt)
 3. Anh Phạm Năng T2, sinh năm 2004. (vắng mặt)
 4. Anh Hà Đăng D1, sinh năm 1999. (vắng mặt)
 5. Anh Phan Văn Đ, sinh năm 1988. (vắng mặt)
 6. Chị Triệu Anh T3, sinh năm 2005. (vắng mặt)
 7. Anh Ngô Quốc H2, sinh năm 2004. (vắng mặt)
 8. Anh Lê Văn T4, sinh năm 1994. (vắng mặt)
 9. Ông Đặng Văn L2, sinh năm 1967. (vắng mặt)
 10. Ông Nông Văn N, sinh năm 1976. (vắng mặt)
 11. Chị Đặng Thị Đ1, sinh năm 1980. (vắng mặt)
- Đều trú tại: Xóm L, xã D, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 01/02/2025, Phan Văn C và anh Triệu Khánh L1, sinh năm 1984, cùng trú tại: xóm L, xã D, tỉnh Thái Nguyên đến nhà Đặng Văn T, sinh năm 1985, cùng xóm ăn tết lại. Trong lúc ăn cơm anh L1 sang mâm C mời rượu, C nói "Mày bảo cháu mời hay chó mời" giữa anh L1 và C xảy ra xô sát được mọi người can ngăn sự việc chấm dứt, anh L1 đi về còn C ở lại nhà T. Anh L1 đi về cách nhà anh T khoảng 500m thì dừng lại mục đích chờ Chi về thì đánh. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, anh L1 đứng đợi không thấy C về qua nên anh L1 quay lại nhà anh T. Khi đến anh L1 nhìn thấy C, nên anh L1 đã cầm 03 chiếc ghế Inox xếp chồng lên nhau đuổi đánh và ném về phía C nhưng không trúng. Bị anh L1 đuổi đánh C bỏ chạy đến hiên nhà lấy 01 con dao nhọn có chiều dài 31,5cm (*Phần cán gỗ dài 13 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại, có mũi sắc nhọn dài 18,5cm, bản rộng nhất là 4,5cm*) quay lại thì anh L1 vẫn lao vào định đánh C. C cầm dao ở tay phải, đứng đối diện với anh L1 đâm hai nhát trúng vào sườn gần ngực bên trái của anh L1. Dù được mọi người can ngăn nhưng C không dừng lại vẫn tiếp tục dùng dao nhọn đâm nhát thứ 3 trúng vào vùng bụng của anh L1. Anh L1 bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện T6 cấp cứu và điều trị từ ngày 01/02/2025 đến 18/02/2025 thì ra viện. Sau khi sự việc xảy ra C đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đầu thú.

Triệu Khánh L1 bị thương tại vùng ngực, lưng trái có 02 vết thương có kích thước 10x4cm và 06x03cm không rõ độ sâu, chảy nhiều máu. Vùng bụng có vết thương không rõ kích thước lộ ruột ra ngoài.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 84/KLTTCT-TTPY ngày 03/02/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh T, kết luận:

1. Các kết quả chính: Hiện tại có hai vết thương đang liền sẹo KT trung bình, 02 vết mổ đang liền sẹo KT trung bình và 01 vết dẫn lưu KT nhỏ.

2. Căn cứ thông tư số 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y. Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Triệu Khánh L1 tại thời điểm giám định là: 09%.

Cơ chế hình thành thương tích: Do tác động của vật có cạnh sắc

3. Kết luận khác: Hiện tại bệnh nhân đang điều trị, có những tổn thương chưa thể đánh giá, xác định được ngay, nên sau khi ra viện Cơ quan CSĐT có thể trưng cầu giám định bổ sung.

Tại bản kết luận giám định bổ sung tổn thương trên cơ thể sống số 127/KLTTCT-TTPY ngày 20/3/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh T đối với Triệu Khánh L1:

- Khâu vết thương ruột non, tỷ lệ: 26%
- Cắt đoạn đại tràng làm hậu môn nhân tạo, tỷ lệ: 46%
- Cắt 01 thận phải thận trái bình thường, tỷ lệ: 41%
- Sẹo dẫn lưu vùng bụng phải, tỷ lệ: 1%
- Sẹo vết thương vùng ngực lưng trái, tỷ lệ: 2%
- Sẹo mổ vùng ngực lưng trái, tỷ lệ: 2%
- Sẹo dẫn lưu vùng bụng phải, tỷ lệ: 1%
- Sẹo mổ vùng bụng, tỷ lệ: 2%
- Sẹo vết thương vùng bụng, tỷ lệ: 2%

Căn cứ Chương 8 “Tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm”, Mục I, khoản 1, 2 và mục ghi chú

Cộng: $26\%+46\%+41\%+1\%+2\%+2\%+1\%+2\%+2\% = 78,68\%$ (làm tròn số là 79%)

2. Kết luận: Căn cứ thông tư số 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Triệu Khánh L1 tại thời điểm giám định là 79% (Bảy mươi chín phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 650/KLTTCT-TTPY ngày 01/10/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận đối với Triệu Khánh L1:

1. Các kết quả chính:

* Các tổn thương sau phẫu thuật đóng hậu môn nhân tạo bao gồm:

- Sẹo đóng hậu môn nhân tạo, tỷ lệ: 2%
- Sẹo dẫn lưu vùng bụng phải, tỷ lệ: 1%
- Sẹo dẫn lưu vùng bụng phải, tỷ lệ: 1%

Căn cứ Chương 8 “Tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm”, Mục I, khoản 1, 2 và mục ghi chú

Cộng: $2\% + 1\% + 1\% = 3,95\%$ (làm tròn số là 4%)

Các tổn thương tại bản kết luận giám định bổ sung tổn thương trên cơ thể sống số 127/KLTTCT-TTPY ngày 20/3/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh T đối với Triệu Khánh L1:

- Khâu vết thương ruột non, tỷ lệ: 26%

Căn cứ Chương 4 “Tỷ lệ % TTCT do tổn thương hệ tiêu hóa” Mục III, Khoản 1, Điểm 1.

- Cắt đoạn đại tràng làm hậu môn nhân tạo, tỷ lệ: 46%

Căn cứ Chương 4 “Tỷ lệ % TTCT do tổn thương hệ tiêu hóa” Mục IV, Khoản 1, Điểm 1

- Cắt 01 thận phải thận trái bình thường, tỷ lệ: 41%

Căn cứ Chương 5 “Tỷ lệ % TTCT do tổn thương hệ tiết niệu, sinh dục, sản khoa” Mục I, Khoản 5, Điểm 2.

- Sẹo dẫn lưu vùng bụng phải, tỷ lệ: 1%
- Sẹo vết thương vùng ngực lưng trái, tỷ lệ: 2%
- Sẹo mổ vùng ngực lưng trái, tỷ lệ: 2%
- Sẹo dẫn lưu vùng bụng phải, tỷ lệ: 1%
- Sẹo mổ vùng bụng, tỷ lệ: 2%
- Sẹo vết thương vùng bụng, tỷ lệ: 2%

Căn cứ Chương 8 “Tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm”, Mục I, khoản 1, 2 và mục ghi chú

Cộng: $26\% + 46\% + 41\% + 1\% + 2\% + 2\% + 1\% + 2\% + 2\% = 78,68\%$ (làm tròn số là 79%)

Tổng cộng: $79\% + 4\% = 79,4\%$ (làm tròn số là 80%)

2. Kết luận: Căn cứ thông tư số 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Triệu Khánh L1 tại thời điểm giám

định là 80% (tám mươi phần trăm), áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư.

Cơ chế hình thành vết thương: do tác động của vật có cạnh sắc.

3. Kết luận khác: Với những vết thương tích như trên, nếu không cấp cứu kịp thời sẽ dẫn đến chết đối với Triệu Khánh L1.

Ngày 07/2/2025 V2 có Kết luận giám định ADN số HT.62.25/PY-XNSH kết luận:

+ Dấu vết màu đỏ bám dính trên lưỡi của con dao thu giữ tại hiện trường (ký hiệu A1) là máu người, có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu tóc của Triệu Khánh L1 (ký hiệu T)

+ Dấu vết trên cán dao của con dao thu giữ tại hiện trường (ký hiệu A1) có sinh phẩm của người, có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu tóc của Phan Văn C (ký hiệu C1), không trùng khớp với kiểu gen ADN nhiễm sắc thể từ mẫu tóc của Triệu Khánh L1 (ký hiệu T).

Ngày 12/10/2025, Phòng K Công an tỉnh T có Bản kết luận giám định số 484/KL-KTHS kết luận: Mẫu vật trong niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là dao sắc, nhọn thuộc phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” ban hành theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C1. Trường hợp sử dụng mẫu vật gửi giám định xâm phạm tính mạng, sức khỏe của con người trái pháp luật, đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra nghiên cứu, áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 2 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024.

Tại cơ quan điều tra, Phan Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra.

Về bồi thường dân sự: Gia đình Phan Văn C đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho anh Triệu Khánh L1 số tiền 70.000.000đ. Anh L1 không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Vật chứng vụ án gồm: 01 con dao nhọn bằng kim loại có tổng chiều dài 31,5cm có chuôi bằng gỗ, (phần cán gỗ dài 13cm, phần kim loại có mũi sắc nhọn dài 18,5cm, bản rộng nhất 4,5cm) trên dao có bám dính vật chất màu đỏ. Được tiến hành niêm phong ký hiệu A11; 03 ghế ngồi bằng kim loại niêm phong trong bao bì ký hiệu G1; 01 phong bì niêm phong bên trong có mẫu vật chất màu đỏ thu tại hiện trường, ký hiệu PS3 2131495; 01 phong bì niêm phong bên trong có mẫu vật chất màu đỏ thu tại hiện trường, ký hiệu PS3 2131496. Hiện đang được bảo quản theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 38/CT - VKS (P2), ngày 19/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Phan Văn C về tội “Giết người”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị hại xác nhận đã được bị cáo bồi thường số tiền 70.000.000 đồng và không có yêu cầu nào khác đối với bị cáo. Về hình phạt, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Phản luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn C phạm tội “Giết người”;

Về hình phạt: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm tù.

Bồi thường dân sự: Đã giải quyết xong.

Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chuyển Cơ quan an ninh điều tra: 01 con dao để xử lý trong vụ án khác.

Tịch thu tiêu hủy: Các mẫu vật hoàn lại sau giám định và những vật chứng không có giá trị sử dụng.

Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí.

Trong phần tranh luận bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân, động cơ phạm tội, nhân thân của bị cáo và cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất, tạo cơ hội cho bị cáo được trở về với gia đình.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, các kết luận giám định và các

tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 01/02/2025, do mâu thuẫn trong khi ăn cơm uống rượu tại gia đình anh Đặng Văn T tại xóm L, xã D, tỉnh Thái Nguyên, Phan Văn C và anh Triệu Khánh L1 xảy ra xô xát. Anh L1 cầm 3 chiếc ghế Inox ném và đuổi đánh C, C chạy đến hiên nhà và cầm con dao nhọn có chiều dài 31,5cm đâm hai nhát trúng vào sườn gần ngực bên trái của anh L1. Dù được mọi can ngăn nhưng C không dừng lại mà tiếp tục đâm nhát thứ ba trúng vào vùng bụng của anh L1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Triệu Khánh L1 tại thời điểm giám định là 80%.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo về tội: “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 123 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a). ...

n) Có tính chất côn đồ.

...

[3]. Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo đã gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã ra cơ quan Công an đầu thú, đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, trong vụ án này bị hại có một phần lỗi, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội chưa đạt nên áp dụng Điều 57 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về Điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[5]. Về bồi thường dân sự: Đã giải quyết xong.

[6]. Vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng không có giá trị sử dụng.

- Về vật chứng là con dao nhọn bằng kim loại, có tổng chiều dài 31,5cm, có chuôi bằng gỗ cần chuyển đến cơ quan An ninh điều tra để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định.

[7]. Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định.

[8]. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Đối với hành vi của Phan Văn C sử dụng 01 con dao nhọn bằng kim loại gây thương tích cho bị hại Triệu Khánh L1. Ngày 06/3/2026 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã ra Quyết định số 3790/QĐ-CSHS tách hành vi và tài liệu liên quan đến hành vi sử dụng dao có tính sát thương cao đến Cơ quan An ninh điều tra để giải quyết theo thẩm quyền, do vậy Hội đồng xét xử không cần thiết phải trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên về nội dung trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phan Văn C: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Phan Văn C 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 niêm phong ký hiệu G1 bên trong có 03 ghế ngồi bằng kim loại; 01 bì niêm phong ký hiệu PS3 2131495, bên trong có mẫu vật chất màu đỏ thu tại hiện trường; 01 bì niêm phong ký hiệu PS3 2131496, bên trong có mẫu vật chất màu đỏ thu tại hiện trường;

- Chuyển cho Cơ quan an ninh điều tra: 01 niêm phong ký hiệu **A11** bên trong có 01 con dao nhọn bằng kim loại, có tổng chiều dài 31,5cm, có chuôi bằng gỗ, trên dao có bám dính vật chất màu đỏ.

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 23 ngày 17 tháng 12 năm 2025 giữa Công an tỉnh T với THADS tỉnh T).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm 1 TAND tối cao;
- Viện phúc thẩm 1 VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn